

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách pháp luật về thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020, 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Năm 2020, 2021 là năm cuối và năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh.

Toàn huyện có 24 đơn vị dự toán cấp huyện (trong đó phòng Giáo dục và Đào tạo có 64 đơn vị dự toán trực thuộc) và 19 đơn vị dự toán cấp xã.

2. Thuận lợi

Trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị.

3. Khó khăn

Nguồn thu trên địa bàn huyện được hưởng còn hạn chế (chiếm khoảng 6% tổng thu ngân sách huyện) trong khi đó nhu cầu chi là rất lớn dẫn đến khó khăn trong cân đối NSNN.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN BỐ VÀ CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020 VÀ NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản của cấp trên về thu chi ngân sách, đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch thanh tra để tăng cường công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các lĩnh vực, địa phương có dấu hiệu vi phạm pháp luật, dư luận xã hội quan tâm, phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, việc thực hiện kết luận thanh tra; đảm bảo xử lý nghiêm, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra.

Việc công khai ngân sách được triển khai thực hiện đảm bảo đúng nội dung, đúng hình thức, đúng thời điểm.

2. Tình hình thực hiện phân bổ và chấp hành dự toán thu chi ngân sách

2.1. Lập dự toán ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, UBND huyện giao phòng Tài chính Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập dự toán thu, chi ngân sách, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của huyện theo yêu cầu của cơ quan hành chính cấp trên.

Căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm: Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn. Quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và chế độ thu ngân sách nhà nước; định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung cân đối ngân sách của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới. Văn bản pháp luật của các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm trước.

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm: Chi cục thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, lập dự toán thu NSNN; Cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ đầu tư lập dự toán thu, chi ngân sách trong phạm vi nhiệm vụ được giao gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, lập dự toán chi NSDP; Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, dự toán ngân sách của UBND các xã, thị trấn; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương.

Các tài liệu trình dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm hiện hành, các căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách, những nội dung cơ bản và giải pháp nhằm thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; Dự toán thu ngân sách nhà nước; Dự toán chi ngân sách địa phương, trong đó nêu rõ các danh mục và mức dự toán đầu tư năm kế hoạch đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự toán chi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi và số bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách từng xã.

2.2. Chấp hành ngân sách nhà nước

*** Phân bổ và giao dự toán ngân sách**

Phân bổ và giao dự toán thu căn cứ tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm trước và các chế độ, chính sách hiện hành khai thác mọi nguồn thu; đảm bảo tối thiểu giao dự toán thu bằng dự toán UBND tỉnh giao.

Đối với nội dung chi từ nguồn cấp quyền sử dụng đất, đấu giá đất thực hiện theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh: Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc,

đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh. Đối với 90% số thu tiền sử dụng đất còn lại thực hiện chi đầu tư cho các công trình, dự án.

Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển (30% vốn cân đối ngân sách được phân cấp theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐN ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh): Ưu tiên hỗ trợ về nhà ở người có công với cách mạng trên địa bàn sau đó mới phân bổ cho các công trình, dự án.

Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định; dự toán chi đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ đất trồng lúa, miễn thu thủy lợi phí, sự nghiệp khoa học công nghệ, các chính sách an sinh xã hội đảm bảo bằng dự toán chi UBND tỉnh đã giao. Đối với kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện phân bổ theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo dự phòng ngân sách huyện và ngân sách xã không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao.

Thực hiện giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/ tháng.

*** Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước**

Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách do thay đổi biên chế, các nhiệm vụ phát sinh, ... các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn lập tờ trình xin điều chỉnh dự toán gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện quyết định.

Trường hợp điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán đã được UBND huyện giao dự toán đầu năm hoặc bổ sung trong năm, các cơ quan, đơn vị thống nhất với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

*** Tổ chức điều hành ngân sách**

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương (Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/01/2020; Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/01/2021) để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn áp dụng thực hiện trong năm ngân sách.

*** Tổ chức quản lý thu ngân sách**

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách Nhà nước. Đồng thời triển khai một số nội dung sau:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách hiện hành trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả tình hình

thực hiện nhiệm vụ thu năm trước. Tăng cường biện pháp chỉ đạo các cơ quan đấu tranh có hiệu quả với những hành vi trốn, lậu thuế, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực có số thu lớn. Rà soát lại doanh số, mức thuế của các đối tượng thu và tình hình phát triển sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định. Đồng thời có kế hoạch đôn đốc xử lý các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành. Đồng thời tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, giá trị, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá, ... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được giao; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ đất đai, chuyển cho Chi cục thuế huyện xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật. Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước, chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

- Tăng cường công tác quản lý công, triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

*** Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện

kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định, trong đó lưu ý:

- Quản lý chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu:

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có liên quan phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí vốn.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách vẫn chưa đủ nguồn, báo cáo UBND huyện để xem xét trình UBND tỉnh, Sở Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, UBND các xã, thị trấn; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; xây dựng, ban hành đầy đủ định mức sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị chuyên dùng. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Trường hợp phát hiện các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo an sinh xã hội theo chế độ. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất

là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổng hợp xác định nhu cầu, nguồn kinh phí đã được bố trí, kinh phí còn thiếu theo cơ chế hỗ trợ của từng chính sách báo cáo UBND huyện để trình UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Điện Biên thẩm định, cấp bổ sung. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có nguồn cải cách tiền lương còn dư (nếu có, sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm), thực hiện giảm trừ tương ứng phân kinh phí hỗ trợ, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

*** Xử lý tăng thu so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước**

Tăng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) được sử dụng như sau:

- 70% tăng thu thực hiện so với dự toán (loại trừ thêm một số khoản thu: thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã) tạo nguồn để cải cách tiền lương.

- Số còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi thường xuyên năm kế hoạch sau khi được HĐND quyết định.

2.3. Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước

*** Xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm**

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Căn cứ Công văn 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp và trình UBND huyện số liệu chuyển nguồn ngân sách sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 64 Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015.

*** Quyết toán ngân sách nhà nước**

Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo chính xác, trung thực, đầy đủ. Số quyết toán thu ngân sách nhà nước là số thu đã thực nộp và số thu đã hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định. Số quyết toán chi ngân sách nhà nước là số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định.

Số liệu quyết toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách, của chủ đầu tư và của ngân sách các cấp được đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

*** Duyệt quyết toán, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm. UBND huyện chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán của các đơn vị dự toán.

Việc xét duyệt quyết toán năm được thực hiện theo các nội dung sau:

- Xét duyệt từng khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị;
- Các khoản thu phải theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các chế độ thu khác của Nhà nước;
- Các khoản chi phải bảo đảm các điều kiện chi quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015;
- Các khoản thu, chi phải hạch toán theo đúng chế độ kế toán nhà nước, đúng mục lục ngân sách nhà nước, đúng niên độ ngân sách;
- Các chứng từ thu, chi phải hợp pháp, số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán phải khớp với chứng từ và khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước.

Kết thúc việc xét duyệt quyết toán năm, phòng Tài chính - Kế hoạch ra thông báo xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách. Đồng thời thẩm định quyết toán năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn theo các nội dung sau:

- Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng giữa các số liệu quyết toán theo quy định; bảo đảm khớp đúng giữa số liệu quyết toán của đơn vị với thông báo duyệt quyết toán và xác nhận số liệu của Kho bạc Nhà nước;
- Xem xét, xác định tính chính xác và hợp pháp của số liệu quyết toán của các khoản tăng, giảm so với dự toán được giao;
- Nhận xét về quyết toán năm

*** Lập quyết toán ngân sách nhà nước**

Đơn vị sử dụng ngân sách lập quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của đơn vị gửi phòng Tài chính – Kế hoạch xét duyệt, thẩm định.

Căn cứ vào quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách đã được duyệt, báo cáo của Kho bạc Nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2.4. Việc thực hiện các Kết luận kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát về thu chi ngân sách.

- Năm 2020

Ngân sách địa phương đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực VII Kiểm toán vào năm 2021 (Thông báo số 1074/TB-KV VII ngày 10/12/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII). Tại Thông báo này, có 2 nội dung Kiến nghị: Kiến nghị về xử lý tài chính và Kiến nghị xử lý tài chính khác. Đến thời điểm báo cáo huyện đã ban hành 02 báo cáo thực hiện Kết luận của kiểm toán Nhà nước về Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 (Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 24/02/2022 và Báo cáo số 568/BC-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện Tuần Giáo) và còn 01 kiến nghị xử lý tài chính khác chưa thực hiện với số tiền 74.138.932 đồng.

Lý do chưa thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch đã ban hành Thông báo số 223/PTCKH-QLNS ngày 22/9/2021 về việc nộp trả ngân sách huyện 10% số thu tiền sử dụng đất năm 2019, 2020 để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên đến thời điểm báo cáo còn 2 xã chưa thực hiện (Pú Nhung, Quài Nưa).

- Năm 2021

Ngân sách địa phương đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực VII Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có Thông báo.

Sở Tài chính đã thực hiện thẩm định quyết toán ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2021 và có Thông báo số 1870/TB-STC ngày 12/9/2022. Trong thông báo có kiến nghị nộp trả ngân sách tỉnh số tiền: 18.264.936 đồng (Chương trình mỗi xã một sản phẩm: 1.331.000 đồng; CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 16.933.936 đồng). Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện.

2.5. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Trên cơ sở các quy định của nhà nước về việc thực hiện công khai ngân sách, UBND huyện đã triển khai, thực hiện và phổ biến đến các đơn vị dự toán, đồng thời đã thực hiện công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện trên cổng thông tin điện tử của huyện.

UBND huyện đã thực hiện các nội dung công khai như sau:

- Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện.

- Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

- Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI NSNN

1. Năm 2020

1.1. Thu ngân sách

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 56.394.292.293 đồng/ 56.600.000.000 đồng, đạt 99,6% dự toán HĐND huyện giao, gồm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 920.296.533 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 61.419.358 đồng.

- Các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 21.514.195.647 đồng/ 23.500.000.000 đồng, đạt 91,5% dự toán.

- Lệ phí trước bạ: 5.749.455.699 đồng/ 4.600.000.000 đồng, đạt 125% dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 90.443.651 đồng/ 70.000.000 đồng, đạt 129,2% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân: 1.849.324.683 đồng/ 1.800.000.000 đồng, đạt 102,7% dự toán.

- Các khoản phí, lệ phí: 1.314.956.487 đồng/ 1.200.000.000 đồng, đạt 109,6% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: 22.410.555.000 đồng/ 23.600.000.000 đồng, đạt 95% dự toán.

+ Thu cấp quyền sử dụng đất: 931.330.000 đồng/ 2.000.000.000 đồng, đạt 46,6% dự toán.

+ Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 21.479.225.000 đồng/ 21.600.000.000 đồng, đạt 99,4% dự toán.

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: 30.000.000 đồng/ 30.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Thu khác ngân sách: 2.168.578.407 đồng/ 1.600.000.000 đồng, đạt 135,5% dự toán.

- Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 167.085.428 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 167,1% dự toán.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 117.981.400 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 118% dự toán.

b. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: 1.075.580.540.927 đồng/ 841.276.000.000 đồng, đạt 127,9% dự toán HĐND huyện giao.

- Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 54.642.573.628 đồng/ 53.550.000.000 đồng, đạt 102% dự toán HĐND huyện giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 902.388.530.000 đồng/ 787.726.000.000, đạt 114,6% dự toán.

+ Thu bổ sung cân đối: 638.969.000.000 đồng/ 638.969.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 263.419.530.000 đồng/ 148.757.000.000 đồng, đạt 177,1% dự toán.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 5.366.452.790 đồng.

- Thu chuyển nguồn: 113.019.216.547 đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 163.767.962 đồng.

1.2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.075.580.540.927 đồng/ 841.276.000.000 đồng, đạt 127,9% dự toán HĐND huyện giao. Chi tiết như sau:

a. Chi cân đối ngân sách địa phương

Chi cân đối ngân sách địa phương: 783.762.577.242 đồng/ 692.519.000.000 đồng, đạt 113,2% dự toán.

- **Chi đầu tư phát triển:** 22.566.910.316 đồng/ 19.440.000.000 đồng, đạt 116,1% dự toán.

+ Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 22.397.805.066 đồng/ 19.440.000.000 đồng, đạt 115,2% dự toán.

+ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 119.072.000 đồng.

+ Chi đầu tư phát triển khác: 50.033.250 đồng.

- **Chi thường xuyên:** 761.195.666.926 đồng/ 660.647.000.000 đồng, đạt 115,2% dự toán.

+ Chi Quốc phòng: 5.641.315.834 đồng/ 6.020.000.000 đồng, đạt 93,7% dự toán.

+ Chi An ninh: 2.366.490.200 đồng/ 1.589.000.000 đồng, đạt 148,9% dự toán.

+ Chi SN Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 417.946.440.664 đồng/ 403.135.000.000 đồng, đạt 103,7% dự toán.

+ Chi SN khoa học và công nghệ: 56.830.000 đồng/ 600.000.000 đồng, đạt 9,5% dự toán. Do phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa triển khai thực hiện.

+ Chi SN y tế: 1.913.355.500 đồng/ 1.526.000.000 đồng, đạt 125,4% dự toán.

+ Chi SN Văn hóa - Thông tin: 3.150.481.417 đồng/ 3.680.000.000 đồng, đạt 85,6% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động văn hóa.

+ Chi SN phát thanh, truyền hình: 2.097.931.345 đồng/ 2.046.000.000 đồng, đạt 102,5% dự toán.

+ Chi SN thẻ dực, thẻ thao: 254.595.000 đồng/ 374.000.000 đồng, đạt 68,1% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động thẻ thao.

+ Chi SN môi trường: 2.836.760.000 đồng/ 2.500.000.000 đồng, đạt 113,5% dự toán.

+ Chi SN kinh tế: 133.613.809.635 đồng/ 95.556.000.000 đồng, đạt 139,8% dự toán.

+ Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 122.803.524.777 đồng/ 116.416.000.000 đồng, đạt 105,5% dự toán.

+ Chi đảm bảo xã hội: 65.592.837.554 đồng/ 24.090.000.000, đạt 272,3% dự toán.

+ Chi khác ngân sách: 2.921.295.000 đồng/ 3.115.000.000 đồng, đạt 93,8% dự toán.

b. Chi các chương trình mục tiêu

Chi các chương trình, mục tiêu: 180.264.328.844 đồng/ 148.757.000.000 đồng, đạt 121,2% dự toán.

* **Chi các chương trình mục tiêu quốc gia:** 177.377.735.344 đồng/ 138.988.000.000 đồng, đạt 127,6% dự toán. Chi tiết như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 96.283.168.100 đồng/ 63.156.000.000 đồng, đạt 152,5% dự toán.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 81.094.567.244 đồng/ 75.832.000.000 đồng, đạt 106,9% dự toán.

* **Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp):** 2.886.593.500 đồng/ 9.769.000.000 đồng, đạt 29,5% dự toán (do vốn viện trợ chiếm 70% mục chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác nhưng không thực hiện được nên làm giảm tỷ lệ thực hiện). Chi tiết như sau:

- CTMT đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy: 185.000.000 đồng/ 185.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 36.000.000 đồng/ 36.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 2.370.993.500 đồng/ 2.356.000.000 đồng, đạt 100,6% dự toán.

- Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 160.000.000 đồng/ 160.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 104.600.000 đồng/ 115.000.000 đồng, đạt 91% dự toán.

- CTMT Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động: 30.000.000 đồng/ 30.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Vốn viện trợ: Dự toán giao 6.887.000.000 đồng. Trong năm Tổ chức tầm nhìn thế giới huyện Tuần Giáo không làm thủ tục xác nhận viện trợ với Sở

Tài chính nên không thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách được. Do đó huyện không có cơ sở để hạch toán thu, chi khoản viện trợ đã giao đầu năm.

c. Chi nộp trả ngân sách cấp trên

*** Chi nộp trả ngân sách tỉnh:** 4.133.235.023 đồng.

- Chi nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn dư hết nhiệm vụ chi: 997.307.665 đồng.

+ Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102: 977.307.665 đồng.

+ Nộp trả các khoản chi năm trước: 20.000.000 đồng.

- Chi nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn dư hết thời hạn giải ngân theo quy định của các chương trình MTQG, CTMT và nhiệm vụ khác: 3.135.927.358 đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 712.796.200 đồng.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 91.162.798 đồng.

+ Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 1.200.000.000 đồng.

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 836.582.360 đồng.

+ CTMT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (QĐ 1776): 190.000.000 đồng.

+ CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 386.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 32/2016/QĐ-TTg: 105.000.000 đồng.

*** Chi nộp trả ngân sách huyện:** 5.366.452.790 đồng.

- Kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ 10% số thu tiền sử dụng đất 324.080.000 đồng.

- Chi tạo nguồn thực hiện CCTL còn dư hết nhiệm vụ chi (nguồn ngân sách tỉnh bổ sung): 125.288.302 đồng.

- Chi nộp trả ngân sách huyện kinh phí còn dư hết nhiệm vụ chi 1.374.542.251 đồng thuộc các sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp đào tạo, chi đảm bảo xã hội, chi quản lý hành chính, ...

- Chi nộp trả ngân sách huyện kinh phí còn dư hết thời hạn giải ngân theo quy định của các chương trình MTQG, CTMT và nhiệm vụ khác: 3.542.542.237 đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 1.721.647.411 đồng.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.263.392.924 đồng.

+ Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 540.000.000 đồng.

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 17.501.902 đồng.

d. Chi chuyển nguồn sang năm sau

*** Ngân sách cấp huyện:** 91.036.045.374 đồng.

- Cân đối ngân sách: 49.577.093.754 đồng.

+ Chi đầu tư phát triển (Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 2.190.285.069 đồng.

+ Chi thường xuyên: 47.386.808.685 đồng.

Trong đó:

+/ Các chính sách an sinh xã hội và các chính sách của tỉnh: 17.222.137.066 đồng.

+/ Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19: 888.000.000 đồng.

+/ Nguồn thực hiện CCTL: 5.127.942.052 đồng.

- Chi các chương trình MTQG: 11.447.019.867 đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 8.341.950.111 đồng.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 3.105.069.756 đồng.

- Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 30.011.931.753 đồng.

+ Khắc phục HQT nguồn dự phòng NSTW: 30.000.000.000 đồng.

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.531.753 đồng.

+ CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 10.400.000 đồng.

* **Ngân sách xã:** 11.017.901.654 đồng.

- Cân đối ngân sách: 9.958.737.905 đồng.

+ Chi đầu tư phát triển: 5.871.153.538 đồng.

+/ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.690.225.538 đồng.

+/ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết: 1.180.928.000 đồng.

+ Chi thường xuyên: 4.087.584.367 đồng.

Trong đó:

+/ Kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ 10% số thu tiền sử dụng đất 589.455.708 đồng.

+/ Nguồn thực hiện CCTL: 439.795.000 đồng.

- Chi các chương trình MTQG: 1.058.187.100 đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 51.604.000 đồng.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.006.583.100 đồng.

- Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 976.649 đồng.

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 976.649 đồng.

(Số liệu chi tiết như các biểu kèm theo)

2. Năm 2021

2.1. Thu ngân sách

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 54.097.190.282 đồng/ 53.000.000.000 đồng, đạt 102,1% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao, gồm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 1.118.752.188 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 119.957.742 đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 21.201.565.795 đồng/ 22.700.000.000 đồng, đạt 93,4% dự toán.
- Lệ phí trước bạ: 5.916.810.583 đồng/ 5.500.000.000 đồng, đạt 107,6% dự toán.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 111.560.824 đồng/ 50.000.000 đồng, đạt 223,1% dự toán.
- Thuế thu nhập cá nhân: 1.785.770.918 đồng/ 1.700.000.000 đồng, đạt 105% dự toán.
- Phí, lệ phí: 1.592.560.391 đồng/ 1.300.000.000 đồng, đạt 122,5% dự toán.
- Thu tiền sử dụng đất: 19.868.468.300 đồng/ 20.000.000.000 đồng, đạt 99,3% dự toán.
- + Thu cấp quyền sử dụng đất: 1.217.813.300 đồng/ 2.000.000.000 đồng, đạt 60,9% dự toán.
- + Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 18.650.655.000 đồng/ 18.000.000.000 đồng, đạt 103,6% dự toán.
- Thu tiền thuê đất, mặt nước: 21.000.000 đồng.
- Thu khác ngân sách: 2.110.814.641 đồng/ 1.600.000.000 đồng, đạt 131,9% dự toán.
- Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 72.418.000 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 72,4% dự toán.
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 177.510.900 đồng/ 50.000.000 đồng, đạt 355% dự toán.

b. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: Tổng thu ngân sách địa phương: 824.215.830.089 đồng/ 683.486.000.000 đồng, đạt 120,6% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao.

- Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 51.491.320.220 đồng/ 50.200.000.000 đồng, đạt 102,6% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 669.778.000.000 đồng/ 633.286.000.000 đồng, đạt 105,8% dự toán.
- + Thu bổ sung cân đối: 633.248.000.000 đồng/ 633.248.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 36.530.000.000 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 96.131,6% dự toán.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 102.053.947.028 đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 892.562.841 đồng.
- Thu kết dư năm trước: không.

2.2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương: 824.215.830.089 đồng/ 683.486.000.000 đồng, đạt 120,6% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Chi tiết như sau:

a. Chi cân đối ngân sách địa phương

Chi cân đối ngân sách địa phương: 729.641.391.661 đồng/ 683.448.000.000 đồng, đạt 106,8% dự toán.

- **Chi đầu tư phát triển:** 27.186.349.400 đồng/ 38.659.000.000 đồng, đạt 70,3% dự toán.

+ Chi đầu tư XDCB vốn trong nước: Chi đầu tư XDCB vốn trong nước: UBND huyện thực hiện phân bổ cho 16 xã, thị trấn để thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg với số tiền 4.840.000.000 đồng và 05 công trình khởi công mới với số tiền 17.394.000.000 đồng.

Thực hiện quyết toán 8.452.700.000/22.234.000.000 đồng, đạt 38% dự toán. Số còn lại giải ngân tạm ứng theo quy định. Nguyên nhân quyết toán thấp: 04 công trình còn vướng mắc khâu giải phóng mặt bằng.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 17.782.343.400 đồng/ 16.425.000.000 đồng, đạt 108,3% dự toán. Tăng so với dự toán giao đầu năm là do sử dụng kinh phí chuyển nguồn và tăng thu thực hiện so với dự toán giao.

+ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (chuyển nguồn từ năm trước sang): 951.306.000 đồng.

- **Chi thường xuyên:** 702.455.042.261 đồng/ 632.755.000.000 đồng, đạt 111% dự toán. Tăng so với dự toán giao đầu năm là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh như: Chính sách tinh giản biên chế; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kinh phí thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học; kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách an sinh xã hội. Đồng thời tăng chi từ nguồn dự phòng ngân sách huyện để chi phòng, chống dịch Covid-19; khắc phục hậu quả thiên tai; ... và tăng chi chuyển nguồn từ năm trước sang.

Chi tiết từng nội dung chi như sau:

+ Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 417.064.755.976 đồng/ 400.105.000.000 đồng, đạt 104,2% dự toán.

+ Chi khoa học và công nghệ: 816.847.850 đồng/ 600.000.000 đồng, đạt 136,1% dự toán.

+ Chi quốc phòng: 6.321.315.393 đồng/ 6.363.000.000 đồng, đạt 99,3% dự toán.

+ Chi an ninh: 2.787.480.000 đồng/ 2.613.000.000 đồng, đạt 106,7% dự toán.

+ Chi y tế: 4.794.959.500 đồng/ 1.616.000.000 đồng, đạt 296,7% dự toán.

+ Chi văn hóa thông tin: 1.340.680.227 đồng/ 3.095.000.000 đồng, đạt 43,3% dự toán.

+ Chi phát thanh, truyền hình: 5.577.985.906 đồng/ 5.523.000.000 đồng, đạt 101% dự toán.

+ Chi thể dục, thể thao: 237.050.000 đồng/ 956.000.000 đồng, đạt 24,8% dự toán.

+ Chi bảo vệ môi trường: 2.500.000.000 đồng/ 2.500.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

+ Chi các hoạt động kinh tế: 107.376.337.628 đồng/ 77.341.000.000 đồng, đạt 138,8% dự toán.

+ Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 115.301.282.759 đồng/ 104.845.000.000 đồng, đạt 110% dự toán.

+ Chi đảm bảo xã hội: 37.989.842.022 đồng/ 24.776.000.000, đạt 153,3% dự toán.

+ Chi khác ngân sách: 346.505.000 đồng/ 2.422.000.000 đồng, đạt 14,3% dự toán.

b. Chi các chương trình mục tiêu

Chi các chương trình mục tiêu: 36.163.871.313 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 95.168,1% dự toán.

* **Chi các chương trình mục tiêu quốc gia:** 4.444.687.600 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.301.313.500 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.143.374.100 đồng.

* **Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:** 31.719.183.713 đồng/ 38.000.000. đồng, đạt 83.471,5% dự toán. Tăng so với dự toán đầu năm là do sử dụng kinh phí chuyển nguồn dự phòng ngân sách trung ương hỗ trợ để khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn (30.000.000.000 đồng); ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện kinh phí thực hiện CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững (1.800.000.000 đồng).

- Vốn đầu tư khắc phục hậu quả thiên tai (chuyển nguồn từ năm trước sang): 29.897.141.000 đồng.

- Vốn sự nghiệp: 1.822.042.713 đồng/ 38.000.000. đồng, đạt 4.794,8% dự toán.

+ Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 38.000.000 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.784.042.713 đồng

c. Chi nộp trả ngân sách cấp trên

- **Chi nộp trả ngân sách tỉnh:** 17.455.980.397 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn dư hết nhiệm vụ chi: 10.523.435.277 đồng.

+/ Các chính sách an sinh xã hội 9.593.761.194 đồng.

+/ Chính sách hỗ trợ cây cao su 904.082.083 đồng.

+/ Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 là 25.592.000 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn dư hết thời hạn giải ngân theo quy định của các chương trình MTQG, CTMT và nhiệm vụ khác: 6.932.545.120 đồng.

+/ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 5.568.201.611 đồng.

+/ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.352.411.756 đồng.

+ / CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.531.753 đồng.

+ / CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 10.400.000 đồng

- **Chi nộp trả ngân sách huyện:** 892.562.841 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách huyện kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ 10% số thu tiền sử dụng đất (không thuộc nhiệm vụ chi của xã) 431.883.468 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách huyện kinh phí còn dư hết nhiệm vụ chi 133.317.224 đồng thuộc các sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp đào tạo, chi đảm bảo xã hội, chi quản lý hành chính.

+ Chi nộp trả ngân sách huyện kinh phí còn dư hết thời hạn giải ngân theo quy định của các chương trình MTQG, CTMT và nhiệm vụ khác: 327.362.149 đồng.

+ / CTMTQG giảm nghèo bền vững: 19.531.500 đồng.

+ / CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 306.854.000 đồng.

+ / CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 976.649 đồng.

d. Chi chuyển nguồn sang năm sau

* **Ngân sách cấp huyện:** 36.946.593.267 đồng.

- Cân đối ngân sách: 35.576.894.331 đồng.

+ Chi đầu tư phát triển: 19.183.056.669 đồng.

+ / Chi đầu tư XD CB vốn trong nước: 13.661.300.000 đồng (tạm ứng trong dự toán).

+ / Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 5.521.756.669 đồng.

+ Chi thường xuyên: 16.393.837.662 đồng.

+ / Các chính sách an sinh xã hội và các chính sách của tỉnh: 7.207.579.766 đồng.

+ / Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh bổ sung tại Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 31/12/2021: 2.824.000.000 đồng.

+ / Dự toán chưa phân bổ (Nguồn tăng thu thực hiện năm 2021 so với dự toán 2021 tỉnh giao, ngân sách xã nộp trả, điều chỉnh giảm dự toán của các xã, đơn vị tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện): 2.150.725.844 đồng.

+ / Nguồn thực hiện CCTL: 4.211.532.052 đồng.

- Chi các chương trình MTQG: 1.249.906.000 đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: 524.039.000 đồng, vốn đầu tư tạm ứng trong dự toán.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 725.867.000 đồng, vốn đầu tư tạm ứng trong dự toán và hỗ trợ thực hiện đề án OCOP hết nhiệm vụ chi.

- Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 119.792.936 đồng.

+ Khắc phục HQT nguồn dự phòng NSTW: 102.859.000 đồng (tạm ứng vốn đầu tư theo chưa thu hồi theo quy định).

+ CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 16.933.936 đồng.

- * **Ngân sách xã:** 3.115.430.610 đồng.
- Cân đối ngân sách: 3.115.430.610 đồng.
- + Chi đầu tư phát triển: 711.622.038 đồng.
- +/ Chi đầu tư XDCB vốn trong nước: 120.000.000 đồng (tạm ứng trong dự toán chi hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở).
- +/ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 362.000.038 đồng.
- +/ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết: 229.622.000 đồng.
- + Chi thường xuyên: 2.403.808.572 đồng.
- +/ Kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ 10% số thu tiền sử dụng đất 530.585.340 đồng.
- +/ Chi quản lý hành chính 552.536.340 đồng.
- +/ Chi quốc phòng: 23.043.400 đồng.
- +/ Dự toán chưa phân bổ (Nguồn tăng thu thực hiện năm 2021 so với dự toán 2021, dự phòng): 1.083.310.492 đồng.
- +/ Nguồn thực hiện CCTL: 214.333.000 đồng.

(Số liệu chi tiết như các biểu kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Về thu ngân sách:

+ Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn quyết tâm thực hiện các mục tiêu thu NSNN đạt và vượt dự toán được giao. UBND huyện đã ban hành các Quyết định quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương hàng năm; Quyết định chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và dự toán ngân sách. Qua đó đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chi cục Thuế, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn bám sát các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách theo dự toán được giao; tăng cường biện pháp chỉ đạo các cơ quan đấu tranh có hiệu quả với những hành vi trốn, lậu thuế, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực có số thu lớn. Rà soát lại doanh số, mức thuế của các đối tượng thu và tình hình phát triển sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định. Đồng thời đôn đốc các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

+ Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải

cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ.

+ Trong năm 2020, 2021 thu ngân sách trên địa bàn đều vượt dự toán UBND tỉnh (năm 2020: 56.394.292.293 đồng/ 51.000.000.000 đồng đạt 111% dự toán; năm 2021: 54.097.190.282 đồng/ 53.000.000.000 đồng đạt 102% dự toán) góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu trên địa bàn của huyện và đáp ứng nhu cầu chi của địa phương.

- Về chi ngân sách:

+ Chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

+ Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách; kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và một số nhiệm vụ khác.

+ Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí hội nghị, công tác phí.

+ Về chi đầu tư xây dựng cơ bản: Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện chưa đúng tiến độ đã kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí vốn.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và thu tiền sử dụng đất là 02 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tuy nhiên các khoản thu này phụ thuộc nhiều vào yếu tố khách quan (Thuế tài nguyên phụ thuộc vào lượng mưa, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh, thu tiền sử dụng đất phụ thuộc vào nhu cầu của các tổ chức, cá nhân) nên kết quả thực hiện chưa đạt dự toán giao (thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh năm 2020 đạt 91,5% dự toán; năm 2021 đạt 93,4% dự toán; thu tiền sử dụng đất năm 2020 đạt 95%, năm 2021 đạt 99,3% dự toán).

Năm 2020, 2021 dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế và đời sống xã hội của người dân, đồng thời tác động tiêu cực tới tình hình thực hiện thu chi ngân sách địa phương.

3. Các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém

- Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thu chi, điều hành tài chính ngân sách; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách Nhà nước

+ Chi cục thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa tăng cường theo dõi tiến độ cụ thể từng sắc thuế, những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu; đôn đốc thu kịp thời... Tăng cường công tác quản lý đăng ký, kê khai thuế; triển khai kịp thời, đầy đủ các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo quy định.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thu khai thác mọi nguồn thu, tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Các đơn vị dự toán giảm tối đa cả về số lượng và quy mô tổ chức hội nghị, tổng kết, tiếp khách, các nhiệm vụ chưa cần thiết... Thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để giành nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của huyện. Kiểm soát chặt chẽ, thực hiện tốt các chế độ chính sách, an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời. Đối với mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị.

+ Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo tiến độ, thực hiện giải ngân 100% số vốn trong năm kế hoạch; đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo thời gian quy định.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi sát tình hình thực hiện, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện; ít nhất mỗi quý rà soát, đánh giá tổng thể tiến độ giải ngân một lần để kịp thời tham mưu, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án không đảm bảo tiến độ, chậm giải ngân cho các dự án có tiến độ thực hiện nhanh, thiếu vốn. Thường xuyên phối hợp với các chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, xử lý các vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công.

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng, kiểm tra chất lượng các công trình. Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường công tác quản lý giá, kê khai giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng trong công tác thẩm định các công trình, dự án.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí năm 2013; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, tập trung thanh tra những lĩnh vực dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất với UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung việc hạch toán khoản thu từ tiền sử dụng đất như sau:

- Ngân sách huyện hưởng 100%
- + 10% từ thu tiền sử dụng đất để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.
- + Chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật (nếu có)).
- Số tiền còn lại phân chia giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã theo tỷ lệ quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật về thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020, 2021 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Cảnh